

Số: 4407/SNV-TCBC&TCPCP

An Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2018

V/v hướng dẫn hoàn chỉnh
Đề án tinh gọn bộ máy bên
trong các cơ quan hành chính
cấp tỉnh, cấp huyện

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 76-CV/BCSD ngày 02/8/2018 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy nhanh hoàn thành đề án tinh gọn đầu mối bên trong, Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, như sau:

1. Đối với các Sở, Ban ngành tỉnh

Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án tinh gọn bộ máy theo hướng giảm đầu mối bên trong (*các phòng, Chi cục và tương đương; các phòng thuộc Chi cục và tương đương*) theo định hướng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cụ thể một số nội dung như sau:

1.1. Về cơ cấu tổ chức bên trong các Sở, Ban ngành tỉnh gồm: Văn phòng; Thanh tra; Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Chi cục và các tổ chức tương đương; Đơn vị sự nghiệp công lập. Tùy theo tình hình thực tế, không nhất thiết các sở đều có các tổ chức như trên.

a) Tiêu chí thành lập phòng, chi cục và tương đương thuộc Sở, Ban ngành:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Khối lượng công việc yêu cầu được bố trí tối thiểu từ 05 biên chế trở lên.

- Chi cục và tương đương: Khối lượng công việc yêu cầu được bố trí tối thiểu từ 12 biên chế trở lên.

- Riêng tính chất đặc thù của tổ chức Thanh tra sở được thành lập theo Luật Thanh tra và phụ thuộc vào phạm vi, mức độ thực hiện nhiệm vụ thanh tra của từng sở nên không quy định biên chế tối thiểu.

b) Tiêu chí thành lập phòng thuộc chi cục và tương đương:

Khối lượng công việc yêu cầu được bố trí tối thiểu từ 05 biên chế trở lên.

1.2. Số lượng cấp phó các phòng, chi cục và tương đương thuộc Sở, Ban ngành:

a) Số lượng cấp phó các phòng thuộc Sở, Ban ngành tỉnh:

- Phòng có từ 05 đến 07 biên chế được bố trí 01 Phó Trưởng phòng;

- Phòng có từ 08 biên chế đến 14 biên chế được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng;

- Phòng có từ 15 biên chế trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng;

- Số lượng cấp phó của Văn phòng sở thực hiện như quy định đối với phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở.

- Đối với Thanh tra sở: có từ 05 biên chế đến 07 biên chế được bố trí 01 Phó Chánh Thanh tra, từ 08 biên chế trở lên được bố trí 02 Phó Chánh Thanh tra.

b) Số lượng cấp phó các chi cục và tương đương:

- Chi cục có từ 03 phòng trở xuống được bố trí 01 Phó Chi cục trưởng;

- Chi cục không có phòng hoặc có từ 04 phòng và tương đương trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

c) Số lượng cấp phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chi cục và tương đương:

- Phòng có từ 05 đến 07 biên chế được bố trí 01 Phó Trưởng phòng;

- Phòng có từ 08 biên chế trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

2.1. Khung quy định đối với các đơn vị hành chính:

- Đơn vị hành chính loại I được thành lập không quá 12 phòng gồm: thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu, huyện An Phú, huyện Chợ Mới, huyện Châu Phú, huyện Thoại Sơn.

- Đơn vị hành chính loại II được thành lập không quá 11 phòng gồm: huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, huyện Châu Thành và huyện Phú Tân.

2.2. Tùy theo tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng đề án sắp xếp các phòng chuyên môn theo định hướng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, cụ thể một số nội dung như sau:

- Các phòng được tổ chức thống nhất ở các huyện, thị xã, thành phố gồm: Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tư pháp; Phòng Văn hóa và Thông tin; Thanh tra huyện; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Các phòng chuyên môn được tổ chức phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn:

- + Đối với thị xã, thành phố gồm: Phòng Kinh tế; Phòng Quản lý đô thị.

- + Đối với các huyện gồm: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức sắp xếp theo hướng sáp nhập Phòng Nội vụ, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội hoặc giữ ổn định.

- Giải thể Phòng Y tế, Phòng Dân tộc cấp huyện; Đồng thời chuyển chức năng quản lý nhà nước về tôn giáo từ Phòng Nội vụ, công tác dân tộc và công tác y tế về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo tinh thần Công văn số 01-CV/BST ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Ban Soạn thảo đề án Tỉnh ủy.

* **Lưu ý:** Đối với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thí điểm mô hình hợp nhất với khối Đảng thì thực hiện theo định hướng dự thảo Đề án của Tỉnh ủy về việc “*Một số vấn đề đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên địa bàn tỉnh*” theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII).

2.3. Số lượng Phó Trưởng phòng chuyên môn:

- Phòng có từ 05 đến 07 biên chế được bố trí 01 Phó Trưởng phòng;

- Phòng có từ 08 biên chế trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

3. Nội dung xây dựng Đề án phải xác định cụ thể công chức dôi dư và phương án sắp xếp bố trí công tác khác hoặc giải quyết chính sách cho các đối tượng dôi dư; xác định phương án xử lý cơ sở vật chất dôi dư (nếu có).

4. Thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án số 501/ĐA-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang: Hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế và lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế, dự toán kinh phí thực hiện cụ thể (*đảm bảo đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015*).

Đề nghị Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố sớm hoàn chỉnh Đề án gửi về Sở Nội vụ thẩm định trước ngày 10 tháng 9 năm 2018. Trong quá trình xây dựng Đề án nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị thông tin về Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ - Sở Nội vụ, số điện thoại: 02963.510009 để được hướng dẫn theo quy định (*Đính kèm Đề án mẫu*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCBC&TCPCP,BS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Kim Bình

Số: /ĐA-....., ngày tháng năm 2018

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TÍNH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY BÊN TRONG
CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Phần thứ nhất
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1- Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Căn cứ Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
- Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII);
- Công văn số 76-CV/BCSD ngày 02/8/2018 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy nhanh hoàn thành đề án tinh gọn đầu mối bên trong;

...

2- Sự cần thiết xây dựng đề án

...

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

I- THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

II- HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN (CÁC PHÒNG, CHI CỤC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG)

1- Kết quả đạt được

2- Những hạn chế

3- Nguyên nhân những hạn chế

3.1- Khách quan

3.2- Chủ quan

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

I- QUAN ĐIỂM

Dựa vào quan điểm Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khoá XII và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

II- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

2- Mục tiêu cụ thể

Căn cứ theo mục tiêu cụ thể của Kế hoạch số 08-KH/BSTĐA ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Tỉnh ủy, về việc phân công nhiệm vụ tiếp tục hoàn chỉnh Đề án của Tỉnh ủy về “Một số vấn đề về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” trên địa bàn Tỉnh (theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW);

- Giai đoạn thực hiện: 2018 – 2020.

....

Phần thứ tư

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I- PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC PHÒNG, CHI CỤC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

- Sắp xếp, tổ chức lại các phòng, chi cục và tương đương theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo giai đoạn 2018 - 2020 và mục tiêu cụ thể tại Kế hoạch số 08-KH/BSTĐA ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Tỉnh ủy về việc phân công nhiệm vụ

vụ tiếp tục hoàn chỉnh Đề án của Tỉnh ủy về “Một số vấn đề về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” trên địa bàn Tỉnh (theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW).

- Theo giai đoạn 2018 – 2020: nêu lộ trình cụ thể từng năm.

Chú ý: các cơ quan xây dựng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong phải làm rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tổ chức, biên chế; các vấn đề phải xử lý như công việc mà các cơ quan được sắp xếp đang thực hiện dở dang, con dấu, tài chính, tài sản, nhân sự (phương án bố trí cấp trưởng, cấp phó, số lượng và hướng giải quyết nhân sự dôi dư) nếu có.

- Một số giải pháp khác (nếu có).

II- TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Nêu lộ trình và kết quả tình giản biên chế theo Đề án số 501/ĐA-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Phần thứ năm

ĐÁNH GIÁ TÍNH HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

I- TÍNH HIỆU QUẢ

II- TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

Phần thứ sáu

ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1- Tỉnh ủy

2- Ủy ban nhân dân tỉnh

Phần thứ bảy

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;

...

- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN